

QUY ĐỊNH

về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (khoá XVIII);
- Căn cứ Quy định số 1945-QĐi/TU ngày 04/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.
2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện
 - a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án về công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy.

c) Nghiên cứu, đề xuất ủy ban kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định tại Điều 30 và Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Bộ Chính trị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ.

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

g) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Ủy ban kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng.

b) Kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao

a, Bố trí, phân công cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của cấp ủy. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 1 năm.

b, Thực hiện thông tin tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

c, Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc theo các quy định của Đảng.

d, Xây dựng, quản lý sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo thẩm quyền.

đ, Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy duyệt kế hoạch công tác hàng năm của các phòng và văn phòng thuộc cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

e, Bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác của Ủy ban Kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

g, Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

h, Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất cho cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phụ trách.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm Chủ nhiệm và không quá 03 Phó chủ nhiệm.

2. Các đơn vị trực thuộc

- Gồm 04 phòng:

+ Phòng Tổng hợp

+ Phòng Nghiệp vụ 1

+ Phòng Nghiệp vụ 2

+ Phòng Nghiệp vụ 3

- **Tối thiểu 05 người mới được thành lập một đầu mối (phòng và tương đương). Đến năm 2021, phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và**

01 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng”.

Điều 5. Biên chế

- Tối đa 29 biên chế. Biên chế hàng năm, thực hiện theo quyết định giao biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tối thiểu có 05 biên chế/phòng.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức

1. Tiêu chuẩn chức danh do cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng bảo đảm phù hợp với tình hình yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và theo quy định của Tỉnh ủy.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức: Bảo đảm hợp lý để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở vị trí việc làm của cơ quan. Đến năm 2021, tối thiểu 60% biên chế trở lên làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

a, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất các vấn đề thuộc lĩnh vực kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và các lĩnh vực khác được phân công với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

b, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Quan hệ với các ban, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các ban, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của

Tỉnh ủy; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân tỉnh

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b, Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, thì đại diện Thường trực Ủy ban Kiểm tra được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4. Quan hệ với cấp ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a, Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b, Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cơ quan Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 5360-QĐ/TU ngày 22/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra **Tỉnh ủy**.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quy định này xây dựng quy chế làm việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, biên chế của các phòng chuyên môn, các chức danh trong cơ quan; sắp xếp, bố trí cán bộ theo hướng đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng công tác, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành,

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

4. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng; huyện, thành thị ủy, đảng ủy trực thuộc; sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh,
- Cơ quan UBKT Tỉnh ủy (10b),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (5b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Đắc Vinh